TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN C** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 84/2022/HS-ST
Ngày: 12-9-2022.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN C, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đinh Hữu Cải.

2. Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Đỗ Tuyết Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Hoàng Trung Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 77/2022/TLST-HS, ngày 22 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định Đưa vụ án ra xét xử số 84/2022/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thị B, sinh năm 1974 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Khu phố Xa Cam 2, phường Hưng C1, thị xã Bình L, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D (đã chết) và bà Cao Thị G (đã chết); chồng: Nguyễn Văn Đ1, sinh năm: 1967; con có 02 người, lớn nhất sinh năm 1996, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào; bị tạm giữ từ ngày 11-5-2022 đến ngày 17-5-2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17-5-2022 đến ngày 17-8-2022; bị cáo tại ngoại có mặt.

2. Họ và tên: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1996 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Khu phố Xa Cam 2, phường Hưng C1, thị xã Bình L, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm: 1967 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1974; vợ, con chưa có; tiền án, tiền sự: Không có. Nhân thân: Ngày 17-3-2017, bị Ủy ban nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 20.000.000 đồng về hành vi "Buôn bán hàng cấm" là thuốc lá điếu nhập lậu với số lượng 200 bao thuốc lá,

chưa nộp phạt nhưng đã hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính mà không tái phạm nên được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính; ngày 28-11-2018, bị Tòa án nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong án phí ngày 13-02-2019, chấp hành xong hình phạt tù ngày 08-08-2019 (đã được xóa án tích). Bị tạm giữ từ ngày 11-5-2022 đến ngày 17-5-2022 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 17-5-2022 đến ngày 17-8-2022; bị cáo tại ngoại có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 1967; nơi cư trú: Khu phố Xa Cam 2, phường Hưng C1, thị xã Bình L, tỉnh Bình Phước; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 45 phút ngày 11-5-2022, Nguyễn Thị B điện thoại cho người tên H (không rõ họ tên, địa chỉ) hỏi mua thuốc lá điếu nhập lậu để bán lại kiếm lời, H đồng ý bán cho B1.990 bao thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu Hero với giá 147.000 đồng/10 bao, thỏa thuận địa điểm giao nhận là căn nhà mẹ của B đã bỏ hoang tại ấp Đông T, xã Tân Đ2, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh. Sau đó, B kêu Nguyễn Văn Đ là con của B đến điểm hẹn chở phụ thuốc lá điếu với Bé, Đ đồng ý. Khoảng 09 giờ cùng ngày, B điều khiển xe mô tô biển số 93E1-285.88, Đ điều khiển xe mô tô biển số 93E1-305.03 cùng người cháu của B tên Nguyễn Ngọc T, sinh ngày 16-9-2006 đến căn nhà bỏ hoang như đã hẹn với H trước đó thì được chồng của H (không rõ họ tên, địa chỉ) chở 1.990 bao thuốc lá điếu nhập lậu hiệu Hero bằng xe mô tô loại 03 bánh đến giao, B đổ số thuốc lá trên ra nền nhà để kiểm tra, sau khi kiểm tra xong, Btrả cho chồng của H số tiền 29.253.000 đồng và trả tiền nợ mua thuốc lá điếu thiếu trước đó 20.000.000 đồng. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, Bđiều khiển xe mô tô biển số 93E1-285.88 chở theo Thanh cùng 750 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Hero đi về thị xã Bình L, tỉnh Bình Phước để bán, Đ điều khiển xe mô tô biển số 93E1-305.03 chở 1.240 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Hero chạy theo sau, khi đến khu vực thuộc ấp 2, xã Suối N, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh, thì bị lực lượng Công an huyện Tân C phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân C, Nguyễn Thị B và Nguyễn Văn Đ đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng còn tạm giữ: 1.990 (một nghìn, chín trăm chín mươi) bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Hero; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu FORME, số IMEI 1: 275480; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, số IMEI: 6316363; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, số IMEI: 763361; 01 (một) xe mô tô biển số 93E1-305.03, số khung: 038585, số máy: 059147 (có chìa khóa xe mô tô kèm theo); 01 (một) xe mô tô biển số 93E1-285.88, số khung: 053291, số máy: 211019 (có chìa khóa xe mô tô kèm theo); 05 (năm) tờ tiền Việt nam đồng (Polyme) mệnh giá 200.000 có số seri như sau: BS 18378680; WO 18054342; KU 20551600; ZA 16112938; XN 14775561 là tiền thật.

Về kê biên tài sản: Nguyễn Thị B có tài sản nhưng đang thế chấp tại Ngân hàng và Nguyễn Văn Đ không có tài sản, nên không tiến hành kê biên.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh đã nêu. Bản Cáo trạng số: 75/CT-VKSTC ngày 17 tháng 8 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị B và Nguyễn Văn Đ về tội "Buôn bán hàng cấm" theo quy định tại điểm b, Khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Thị B và Nguyễn Văn Đ về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ điểm b, Khoản 1 Điều 190; điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B từ 15 tháng đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Buôn bán hàng cấm". Thời gian thử thách từ 30 tháng đến 36 tháng.

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Buôn bán hàng cấm". Thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ Khoản 4 Điều 190 của Bộ luật Hình sự: Phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Thị B và Nguyễn Văn Đ, mỗi bị cáo từ 20.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng.

- Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý vật chứng và tài sản đã thu giữ theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân C, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo thể hiện: Nguyễn Thị B và Nguyễn Văn Đ là người đã thành niên, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 11-5-2022, Nguyễn Thị B mua của người tên H (không rõ họ tên, địa chỉ) 1.990 bao thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu Hero với giá 29.253.000 đồng để bán lại

kiếm lời. Nguyễn Văn Đ biết rõ B mua thuốc lá điếu nêu trên để bán lại cho người khác nhưng vẫn giúp sức cùng B vận chuyển số thuốc lá nêu trên đi tiêu thụ, khi B và Đ vận chuyển 1.990 bao thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu Hero đến khu vực thuộc ấp 2, xã Suối Ngô, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh, thì bị lực lượng Công an huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh phát hiện bắt quả tang. Do đó, đã đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Thị B và Nguyễn Văn Đ phạm tội "Buôn bán hàng cấm" theo quy định tại điểm b, Khoản 1 Điều 190 của Bộ luật Hình sự như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với hàng hóa cấm kinh doanh; gây mất trật tự, trị an xã hội tại địa phương, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi của mình gây ra.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

[4.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Ngoài ra, bị cáo Đ có chú ruột, cậu ruột là liệt sĩ; bị cáo Bcó anh ruột là liệt sĩ. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và vai trò của các bị cáo: Vụ án có tính chất nghiêm trọng. Xét bị cáo Bcó nhân thân tốt, bị cáo Đ có nhân thân xấu nhưng trong vụ án này, bị cáo B giữ vai trò chính, bị cáo Đ giữ vai trò giúp sức nên bị cáo B phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo Đ. Xét các bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có người thân là liệt sĩ, có thể tự cải tạo nên Hội đồng xét xử thấy không cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cho các bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, cũng đủ điều kiện cải tạo, giáo dục các bị cáo và đồng thời cũng không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

[6.1] Tịch thu tiêu hủy: 1.990 (một nghìn, chín trăm chín mươi) bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Hero là vật Nhà nước cấm lưu hành.

[6.2] Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu FORME, số IMEI 1: 275480 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, số IMEI: 763361 là phương tiện phạm tội.

[6.3] Trả lại cho bị cáo B 05 (năm) tờ tiền Việt nam đồng (Polyme) mệnh giá 200.000 có số seri như sau: BS 18378680; WO 18054342; KU 20551600; ZA

16112938; XN 14775561 là tiền thật, do số tiền này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6.4] Trả lại cho bị cáo Đ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, số IMEI: 6316363, do tài sản này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[6.5] Trả lại cho ông Nguyễn Văn Đ1 01 (một) xe mô tô biển số 93E1-305.03, số khung: 038585, số máy: 059147 (có chìa khóa xe mô tô kèm theo) và 01 (một) xe mô tô biển số 93E1-285.88, số khung: 053291, số máy: 211019 (có chìa khóa xe mô tô kèm theo), do ông Nguyễn Văn Đ1 là chủ sở hữu nhưng không biết các bị cáo sử dụng các xe mô tô trên để thực hiện hành vi phạm tội.

[7] Hình phạt bổ sung:

[7.1] Căn cứ Khoản 4 Điều 190 của Bộ luật Hình sự: Phạt bổ sung bị cáo B20.000.000 đồng.

[7.2] Do bị cáo Đ không có tài sản để đảm bảo thi hành án nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đ.

[8] Xét đề nghị của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử chấp nhận phần đề nghị hình phạt chính đối với các bị cáo và hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bé; không chấp nhận phần đề nghị hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đ.

[9] Đối với Nguyễn Ngọc T đã có hành vi giúp sức cho bị cáo Bthực hiện hành vi phạm tội "Buôn bán hàng cấm", nhưng tại thời điểm thực hiện hành vi Thanh chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh có Công văn số 239/CSĐT, ngày 21-7-2022 đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tân Đ2, huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh áp dụng biện pháp giáo dục tại xã đối với Thanh về hành vi "Buôn bán hàng cấm" là đúng quy định của pháp luật.

[10] Đối với người tên H và chồng của H là người bán và giao 1.990 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Hero cho bị cáo B. Do bị cáo B khai không rõ họ tên và địa chỉ, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra chưa làm việc được, khi nào làm việc được xử lý sau.

[11] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Các bị cáo Bvà Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.1. Căn cứ điểm b, Khoản 1 Điều 190; điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị B 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Buôn bán hàng cấm". Thời gian thử thách 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị B cho Ủy ban Nhân dân phường Hưng C1, thị xã Bình L, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo

Nguyễn Thị B thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, bị cáo Nguyễn Thị B cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo này.

1.2. Căn cứ điểm b, Khoản 1 Điều 190; điểm s, Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội "Buôn bán hàng cấm". Thời gian thử thách 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban Nhân dân phường Hưng C1, thị xã Bình L, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Nguyễn Văn Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, bị cáo Nguyễn Văn Đ cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo này.

2. Về hình phạt bổ sung:

2.1. Căn cứ Khoản 4 Điều 190 của Bộ luật Hình sự: Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị B 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

2.2. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

3.1. Tịch thu tiêu hủy: 1.990 (một nghìn, chín trăm chín mươi) bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Hero.

3.2. Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu FORME, số IMEI 1: 275480 và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, số IMEI: 763361.

3.3. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị B 05 (năm) tờ tiền Việt nam đồng (Polyme) mệnh giá 200.000 có số seri như sau: BS 18378680; WO 18054342; KU 20551600; ZA 16112938; XN 14775561 là tiền thật nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3.4. Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Đ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE, số IMEI: 6316363 nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

3.5. Trả lại cho ông Nguyễn Văn Đ1 01 (một) xe mô tô biển số 93E1-305.03, số khung: 038585, số máy: 059147 (có chìa khóa xe mô tô kèm theo) và 01 (một) xe mô tô biển số 93E1-285.88, số khung: 053291, số máy: 211019 (có chìa khóa xe mô tô kèm theo).

Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân C, tỉnh Tây Ninh theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 08-9-2022.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Các bị cáo Nguyễn Thị B và Nguyễn Văn Đ, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Thị B, Nguyễn Văn Đ và ông Nguyễn Văn Đ1 được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tây Ninh*
- *Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;*
- *Phòng PV 06-Công an Tây Ninh;*
- *VKSND tỉnh Tây Ninh;*
- *VKSND huyện Tân C;*
- *Chi cục THADS huyện Tân C;*
- *Đội điều tra về TTXH CA huyện;*
- *Cơ quan THA hình sự CA huyện;*
- *Văn phòng CA huyện;*
- *THA Phạt tù;*
- *Bị cáo;*
- *Người tham gia tố tụng khác;*
- *Lưu HS; lưu tập án;*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Lê Đức Dũng